TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/DS-ST
Ngày: 21/8/2025
V/v tranh chấp: "HĐ sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Núi.
2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp: *"Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST- DS, ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, N, phường X, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T - Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch G.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T: Ông Lê Văn P - Chuyên viên khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: Số 318, V, phường G, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Thanh Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đ.

(Ông P và ông Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Văn P trình bày:*

Ngày 24/11/2023, ông Đ có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắc là Ngân hàng), hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng. Mục đích sử dụng thẻ tín dụng là để tiêu dùng cá nhân. Sau khi nhận thẻ tín dụng, đến kỳ thanh toán tiếp theo là ngày 22/12/2024 ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 20 của bản "ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN" nên từ ngày 22/12/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ ngày 23/12/2024 đến nay, ông Đ còn nợ Ngân hàng số tiền dư nợ chuyển sang nợ quá hạn là 32.697.359 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 21/8/2025 là 11.471.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là 44.168.662 (dư nợ đến ngày 23/12/2024 là 32.697.359 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/8/2025 là 11.471.000 đồng), yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn tiếp theo từ ngày 22/8/2025 đến ngày trả xong nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn Thanh Đ trình bày:*

Tôi thống nhất lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc tôi có ký hợp đồng với Ngân hàng để sử dụng thẻ tính dụng với hạn mức 30.000.000 đồng. Tôi thống nhất số tiền còn nợ Ngân hàng đến ngày 22/12/2024 là 32.697.359 đồng. Nay tôi đồng ý trả cho ngân hàng số tiền dư nợ quá hạn là 32.697.359 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 22/8/2025 là 11.471.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn nên tôi xin trả cho Ngân hàng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, yêu cầu ông Đ trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vự 2 - Đồng Tháp, theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung khởi kiện

[2.1] Về yêu cầu trả nợ quá hạn và tiền lãi đến ngày xét xử

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả tiền sử dụng thẻ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn là 32.697.359 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 21/8/2025 là 11.471.303 đồng, theo bảng "TÓM TẮT SAO KÊ" ngày 21/8/2025 của Ngân hàng. Ông Đ thống nhất còn nợ Ngân hàng tổng cộng 44.168.662 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa ông Đ thống nhất còn nợ Ngân hàng dư nợ đến ngày 23/12/2024 là 32.697.359 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 21/8/2025 là 11.471. 303 đồng và đồng ý trả cho Ngân hàng. Đây là sự tự nguyện của bị đơn

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp lưu trong hồ sơ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả tiền lãi tiếp theo ngày xét xử

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đ trả tiền lãi tiếp theo sau ngày xét xử là 22/8/2025 đến ngày trả xong nợ. Xét thấy, trong nội dung bảng "ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN" có hiệu lực từ ngày 20/10/2022, thỏa thuận về lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn là lãi suất được S công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ). Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 22/8/2025 đến ngày trả xong nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về thời gian trả

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ là 32.697.359 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 22/8/2025 là 11.471.303 đồng. Ông Đ cho rằng do kinh tế đang gặp khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của bảng "ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN", thỏa thuận thời hạn trả tiền vay. Tuy nhiên, đến kỳ trả nợ tiếp theo là ngày 21/01/2025, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông Đ trả tiền còn nợ cho Ngân hàng khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí

- Ông Nguyễn Văn Thanh Đ có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng nên có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông Đ có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên ông Đ được giảm 50% án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 5; khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông Nguyễn Văn Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ đến ngày 23/12/2024 là 32.697.359 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 21/8/2025 là 11.471.303 đồng, tổng cộng là 44.168.662 *(bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi hai)* đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Và trả tiền lãi quá hạn của số tiền 32.697.359 đồng, từ ngày 22/8/2025 đến ngày trả xong số tiền 32.697.359 đồng, theo lãi suất đã ký kết giữa ông Nguyễn Văn Thanh Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Nguyễn Văn Thanh Đ không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, tương ứng với thời gian chậm trả tiền.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn Thanh Đ có nghĩa vụ nộp 1.104.216 (*một triệu một trăm lẽ bốn nghìn hai trăm mười sáu*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.775.000 *(một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0010785, ngày 13/3/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi